

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024.

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Trung; Bà Ninh Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2024, và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/9/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lăng Thị Thu L, sinh 1985.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái nguyên. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh Ngô Văn Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái nguyên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lăng Thị Thu L trình bày:

Chị L kết hôn với anh Ngô Văn Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 01/02/2007. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi cự nhau. Chị L và Anh Th đã nhiều lần nói chuyện, trao đổi để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong gần một năm nay. Trong thời gian ly thân, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, vợ

chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị L kiên quyết xin được ly hôn với Anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Ngô Quốc Huy, sinh ngày 03/11/2007 và Ngô Thị Kiều An, sinh ngày 24/6/2013, hiện cả 02 con chung đều do Anh Th trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Nếu các con mà có nguyện vọng ở với Anh Th thì chị cũng nhất trí theo nguyện vọng của con, chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng để nuôi con chung. Trường hợp con chung có nguyện vọng ở với chị thì chị sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Ngô Văn Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn và tình trạng hôn nhân, con chung đúng như chị L trình bày. Trong thời gian chung sống, mặc dù vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi cự nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng, chị L đã bỏ đi từ nhiều tháng nay mà anh không rõ nguyên nhân. Nay chị L đề nghị ly hôn thì anh không nhất trí. Anh muốn chị L quay về để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Ngô Quốc Huy, sinh ngày 03/11/2007 và Ngô Thị Kiều An, sinh ngày 24/6/2013, hiện cả hai con chung đều do Anh Th trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc. Trường hợp nếu buộc phải ly hôn thì các con có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ thì giao cho bố hoặc mẹ được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc theo nguyện vọng của con. Nếu trường hợp con chung có nguyện vọng ở với anh thì anh cũng nhất trí, anh sẽ có trách nhiệm nuôi các con và anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định theo pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị L và Anh Th đoàn tụ. Tuy nhiên, kết quả hòa giải không thành, chị L kiên quyết xin ly hôn, còn Anh Th không nhất trí ly hôn nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị L vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Ngô Văn Th. Còn tại phiên tòa Anh Th vẫn không nhất trí ly hôn với chị L.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, vụ án đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị Thu L về việc xin ly hôn đối với đối với anh Ngô Văn Th; về con chung: đề nghị giao cả 02 con chung là cháu Ngô Quốc Huy và Ngô Thị Kiều An cho Anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm. Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn mà bị đơn có địa chỉ nơi đăng ký thường trú tại xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lăng Thị Thu L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị L là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lăng Thị Thu L và anh Ngô Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kan). Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị L đề nghị được ly hôn với Anh Th là vì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng hay sảy ra cãi cự nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L kiên quyết xin được ly hôn với Anh Th.

Anh Th trình bày: Về thời gian kết hôn và tình trạng hôn nhân, con chung đúng như chị L trình bày. Trong thời gian chung sống, mặc dù vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, Anh Th đã nhiều lần khuyên can và đã bỏ qua lỗi cho chị L, nhưng chị L vẫn không thay đổi.

Chị L đã bỏ đi sống ly thân với anh từ nhiều tháng nay chưa về. Anh không nhất trí ly hôn là vì Anh Th muốn chị L quay về để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung.

Như vậy, nội dung trình bày của chị L tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết là phù hợp với lời khai của bị đơn Anh Th trình bày. Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị L, Anh Th đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, thời gian sống ly thân đã lâu mà tình cảm giữa vợ chồng không hàn gắn được. Anh Th không nhất trí ly hôn với chị L vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, nhưng trong thời gian sống ly thân cả hai người không có bất cứ hành động nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng tại phiên hòa giải các đương sự không tự thảo thuận được, từ đó cho thấy khả năng đoàn tụ giữa chị L và Anh Th là không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị L và Anh Th đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị giải quyết việc ly hôn với Anh Th là có cơ sở, cần được chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: 02 con chung tên là Ngô Quốc Huy, sinh ngày 03/11/2007 và Ngô Thị Kiều An, sinh ngày 24/6/2013, hiện cả hai cháu đã trên 7 tuổi, đang ở với Anh Th, các cháu đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn ở với bố và do bố là Thành trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc. Nguyện vọng của các con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của Anh Th. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung, nhưng hiện tại chị L không có nhà ở ổn định, nên nếu giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng không tốt cho sinh hoạt, học tập cũng như cho sự phát triển bình thường của các con chung. Mặt khác, Anh Th có nhà ở ổn định, anh hoàn toàn khỏe mạnh có khả năng lao động bình thường, có thu nhập ổn định để nuôi dưỡng các cháu. Do vậy, cần giao cả 02 (hai) con chung là cháu Ngô Quốc Huy và Ngô Thị Kiều An cho Anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Th yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng hàng tháng để anh nuôi con theo quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị buộc chị L phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đ/tháng/ người đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Anh Th là chính đáng, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận, còn mức cụ thể Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định mức phù hợp giữa khả năng của người có nghĩa vụ và điều kiện sinh hoạt bình thường tối thiểu tại địa phương.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét. Trường hợp đương sự có tranh chấp thì đương sự có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lăng Thị Thu L đối với anh Ngô Văn Th. Chị Lăng Thị Thu L được ly hôn với anh Ngô Văn Th.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Ngô Quốc Huy, sinh ngày 03/11/2007 và Ngô Thị Kiều An, sinh ngày 24/6/2013 cho Anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L phải có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức mỗi tháng là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng đối với mỗi con chung (cả hai con là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, Anh Th có quyền yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lăng Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng theo biên lai số 0004672 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Chị L tiếp tục phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

2.6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt Anh Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt chị L, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

2.7. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương
- Các đương sự ;
- UBND xã Yên Ninh, h. Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Xuân Trà

